

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 03 năm 2021 về việc các đương sự thỏa Tận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 60/2020/TLST- DS ngày 18 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa Tận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa Tận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Tận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa Tận của các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP B; Địa chỉ: Tòa nhà T, số 210 T, phường T, quận H, Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Việt S - Chức vụ giám đốc Ngân hàng TMCP B chi nhánh Bắc Ninh; Địa chỉ: Tòa nhà P, số 25 đường L, phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Xuân H - Chức vụ giám đốc - Chi nhánh Bắc Ninh - PGD Quế Võ.

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1983 và bà Hồ Thị Bích N, sinh năm 1984; Cùng trú tại: Khu tập thể Công ty Tốc lá Bắc S, phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1988; trú tại: Khu 3, phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thỏa Tận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Tiến D và bà Hồ Thị Bích N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền nợ tính đến hết ngày 02/03/2021: Đối với khoản vay 1: Theo Hợp đồng tín dụng số HDTD13120170141 ngày 18/09/2017. Nợ gốc là 514.999.092 đồng, Lãi quá hạn là 115.563.273 đồng, Lãi phạt gốc quá hạn là 18.744.447 đồng. Lãi phạt lãi quá hạn là 11.664.749 đồng. Tổng số tiền cả gốc và lãi của khoản vay 1 là: 660.970.561 đồng.

Đối với khoản vay 2: Theo Hợp đồng tín dụng số HDTD13120170140 ngày 18/09/2017. Nợ gốc là 400.000.000 đồng, Lãi trong hạn: 27.947.042 đồng, Lãi phạt gốc quá hạn: 140.047.397 đồng, Lãi phạt lãi quá hạn là 5.076.408. Tổng số tiền cả gốc và lãi đối với khoản vay 2 là 573.070.847 đồng. Tổng hai khoản vay còn nợ tính đến hết ngày 02/3/2021 là 1.234.041.408 đồng và tiếp tục trả lãi theo Hợp đồng cho vay đã ký số Hợp đồng: HDTD13120170140 và HDTD13120170141 cùng ngày 18/9/2017 đến khi thanh toán xong nợ.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, ông D và bà N không trả được toàn bộ khoản nợ thì Ngân hàng TMCP B có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản thế chấp để T hồi toàn bộ khoản nợ.

Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng thửa đất số 13, tờ bản đồ số 31, diện tích 120m<sup>2</sup> và toàn bộ công trình xây dựng trên đất ở khu 10, phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 881754 và số BU 881755; Sổ vào sổ cấp GCN: CH05155 ngày 20/11/2014 của UBND thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh mang tên ông Nguyễn Tiến D và bà Nguyễn Thị Minh T, tài sản được đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 3320/2017 quyền số 01TP/CC- SCC/HĐGD ngày 18/9/2017 tại phòng công chứng Vũ Văn P, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP B, ông D và bà N có nghĩa vụ tiếp tục phải trả nợ phần còn thiếu cho Ngân hàng.

- Chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Tiến D và bà Hồ Thị Bích N phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tài sản là 5.000.000 đồng. Xác nhận Ngân hàng đã nộp số tiền này nên ông D và bà N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền 5.000.000 đồng.

- Về án phí: Ông Nguyễn Tiến D và bà Hồ Thị Bích N tự nguyện chịu 24.511.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP B số tiền 23.563.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai T số AA/2019/0000774 ngày 18/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSNDTP Bắc Ninh;
- Chi cục THA DS TP Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Hữu Hiến**